

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 28/11/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 15

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem đoạn tiếp theo:

Tâm thường để trụ độ thế chi đạo. Ư nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại. Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu. Thọ trì Như Lai thậm thâm pháp tạng. Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt. Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đở ác thú, khai thiện môn. Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hạ, giai độ bỉ ngạn. Tất hoạch chư Phật vô lượng công đức, trí huệ thánh minh, bất khả tư nghị.

Tâm thường an trụ trong đạo độ thế. Đối với vạn vật tùy ý tự tại. Vì các loài chúng sanh mà làm người bạn không rời. Thọ trì pháp tạng rất sâu của Như Lai. Hộ trì giống Phật khiến không dứt. Khởi lòng đại bi, thương xót hữu tình, diễn thuyết từ bi, truyền trao pháp nhãn, đóng đường ác, mở cửa lành. Đối với chúng sanh xem như chính mình; gánh vác việc cứu giúp, độ hết đến bờ giác ngộ. Đều đạt được vô lượng công đức của chư Phật, trí tuệ sáng suốt không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem câu đầu tiên trước: “*Tâm thường để trụ độ thế chi đạo*”.

Thường tức là thường xuyên không ngừng. Để nghĩa là an, là chân thật. Để trụ có nghĩa là an trụ. Độ thế tức là giúp chúng sanh liễu sanh tử, thoát luân hồi. Đại ý của câu kinh văn này là: Bồ-tát xuất gia và Bồ-tát tại gia tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ này, dụng tâm của các ngài chân thật, thường hằng an trụ trong pháp độ thế chân thật vô vi, cứu độ hết thủy thế gian, hết thủy chúng sanh.

Tâm của chư Phật Bồ-tát là tâm gì? Đó là giúp hết thủy chúng sanh phá mê khai ngộ, nhận thức chính mình, nhận thức hoàn cảnh nơi mình sinh sống. Nhận thức hết thủy chân tướng sự thật, lìa khổ rồi sướng, được vui rồi sướng. Chư Phật Bồ-tát chính

là có tâm như vậy, làm chuyện như vậy. Chuyện mà người khác trên thế gian không làm được thì chư Phật Bồ-tát đến làm. Chuyện mà người thế gian có thể làm được thì để người thế gian làm. “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói bốn nguyện hải của đức Di-đà”.

Phật dùng phương pháp nào để làm việc này? Giáo dục. Mục đích giáo học của chư Phật Bồ-tát khác với mục đích giáo học của thế gian, cho nên môn học, nội dung dạy học, phương thức dạy học của các ngài cũng khác. Dùng phương pháp dạy học của thế gian để học Phật pháp thì không thể học được, học Phật nhất định phải dùng phương pháp của nhà Phật.

Giáo học của nhà Phật bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ giới, định, tuệ. Đây là chỗ khác biệt so với giáo học thế gian. Tam học giới, định, tuệ là học vấn căn bản của nhà Phật, cho dù là Tông môn hay là Giáo hạ, cho dù là tông nào phái nào, không có học vấn tam học giới, định, tuệ thì chính mình không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi. Có năng lực này, lại thêm phát tâm độ chúng sanh, hành Bồ-tát đạo thì mới có thể giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp là đạo độ thế tốt nhất mà chư Phật Bồ-tát dùng để giáo hóa chúng sanh, tâm của các ngài thường hằng bất biến, trụ nơi đạo này.

Chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp đều là tự tánh lưu lộ, cho nên gọi là “nói mà không nói, không nói mà nói”. Trước đây nghe được câu nói như thế này nhưng tôi không hiểu, đó là: Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng nói một câu pháp nào trong 49 năm, ai nói Thế Tôn thuyết pháp trong 49 năm, tức là hủy báng Phật. Trải qua 20 năm nghe kinh, nghe pháp, dần dần tôi hiểu được hàm nghĩa thật sự của câu nói này. Thế Tôn thật sự không nói một câu pháp nào, pháp bất định pháp, không có pháp cố định để nói, Phật [nói pháp] là tự tánh lưu lộ một cách khéo lý khéo cơ. Đây là chỗ chư Phật giáo hóa chúng sanh tuyệt diệu nhất, cao minh nhất, không thể nghĩ bàn nhất.

Chúng ta học Phật, có người phát tâm giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, phát tâm như vậy là tốt. Thế nhưng chúng ta có biết học giảng kinh thuyết pháp phải học từ đâu không? Tôi dùng một câu để khái quát, đó là “giảng chân kinh của tự tánh”, nên hiểu câu này như thế nào? Lão pháp sư nói với chúng ta: “Học giảng kinh từ đâu? Phải dẫn khởi kinh điển trong tự tánh, giảng chân kinh trong tự tánh, không phải giảng kinh Phật bên ngoài, chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ của Thích-

ca Mâu-ni Phật ra, đem kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta dẫn khởi ra, kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta cùng với kinh Vô Lượng Thọ của Thích-ca Mâu-ni Phật là một”. Bạn hiểu câu nói này của lão pháp sư như thế nào? Cũng giống như tung gạch nhử ngọc vậy, để tôi nói quá trình nhận thức của mình đối với câu nói này, có thể chia làm bốn giai đoạn để nói:

Giai đoạn thứ nhất: không hiểu lắm. “Giảng chân kinh trong tự tánh, không phải giảng kinh Phật bên ngoài”, đối với ý nghĩa của hai câu này thật sự không hiểu lắm. Chân kinh? Kinh Phật? Kinh Phật không phải đều là chân kinh hay sao? Tại sao còn chia ra chân kinh trong tự tánh và kinh Phật bên ngoài? Tôi hiện nay đang phước giảng kinh Vô Lượng Thọ không phải là kinh Phật do Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết hay sao? Chân kinh trong tự tánh của tôi là thế nào? Kinh Phật mà tôi đang phước giảng có quan hệ gì [tới chân kinh trong tự tánh]? Vào năm 2018, đây là vấn đề khiến tôi khi đó rất khó hiểu. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Giai đoạn thứ hai: khai mở một chút. Một chút khai mở này như thế nào? Là bắt đầu từ hai câu này, “chúng ta mở kinh Vô Lượng Thọ của Thích-ca Mâu-ni Phật, đem kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta dẫn khởi ra”, chữ dẫn này đã nhắc nhở tôi, nói cho tôi biết: Thứ nhất là trong tự tánh của tôi có kinh Vô Lượng Thọ, hễ “có” thì mới có thể “dẫn”, không có thì làm sao “dẫn” được? Thứ hai là có thể dẫn khởi ra kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của tôi, dùng điều gì để dẫn? Dùng cách phước giảng kinh Vô Lượng Thọ. Thứ ba nói cho tôi biết, “kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của chúng ta cùng với kinh Vô Lượng Thọ của Thích-ca Mâu-ni Phật là một”, tôi đột nhiên khai ngộ. Ô! Thật hay quá! Thật không thể nghĩ bàn!

Giai đoạn thứ ba: như biết rõ của báu trong nhà. Nhờ phước giảng kinh Vô Lượng Thọ thật sự đã dẫn khởi ra kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh của tôi. Sau khi dẫn khởi ra có cảm giác như thế nào? Thật sự là không thể nào quen thuộc hơn, những điều nói trong kinh Vô Lượng Thọ không phải đều là chuyện trong nhà mình hay sao? Chỉ là thời gian quá dài, có chút quên lãng. Bây giờ vừa được nhắc nhở, toàn bộ đều nhớ lại. Quá hoan hỷ, tìm thấy ngôi nhà quen thuộc của mình, trong nhà có châu báu gì, tôi biết hết!

Giai đoạn thứ tư: lấy bỏ tự tại. Cảm giác tìm được nhà thật sự quá kỳ diệu. Tôi không còn là đứa trẻ lang thang bơ vơ không nơi nương tựa nữa. Tôi nhớ một phút trước khi chị tôi vãng sanh đã nói với tôi một câu: “Chị đã đứng bên cạnh cha

hiền A-di-đà Phật rồi”, một phút sau chị đã để lại cho thế gian một nụ cười xán lạn nhất, cùng cha hiền A-di-đà Phật về nhà. Đó là khoảnh khắc hạnh phúc, tươi đẹp biết bao!

*“Cha hiền đón chị trở về nhà,
Cũng đừng bỏ em lại nơi đây,
Đợi khi sứ mạng được hoàn thành,
Cha hiền cũng đón em trở về”.*

Những điều tôi làm hiện nay là toàn tâm toàn sức hoàn thành ba sứ mạng, thời gian còn lại dùng trọn khả năng của mình phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ vài lần. Tôi từng nói học Phật phải giống [chư Phật Bồ-tát], tâm của chư Phật Bồ-tát thường an trụ trong đạo độ thế. Chúng ta học Phật cũng phải làm như vậy. Tôi muốn phúc giảng vài lần kinh Vô Lượng Thọ là do tôi đã có một chút so sánh, tôi cảm thấy lần trước giảng có chút dè dặt, không có thông suốt, sau đó giảng tương đối thuận lợi, có chút cảm giác lấy bỏ tự tại. Đây có phải là dẫn khởi kinh Vô Lượng Thọ trong tự tánh ra không? Tôi không nói chính xác, chỉ là cảm giác mà thôi. Chúng ta và chư Phật là một thể, tự tánh của chúng ta và tự tánh của chư Phật là cùng một tự tánh. Cho nên chân kinh lưu lộ từ trong tự tánh của chư Phật, chính là chân kinh trong tự tánh của bản thân chúng ta. Vì vậy, hiện nay tôi phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ chính là chân kinh trong tự tánh của tôi.

Mời xem câu tiếp theo: *“Ư nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại”.*

Câu này tán thán đức năng tự hành hóa tha của chư Bồ-tát. Vạn vật là chỉ vạn pháp, tức là hết thảy các Hữu. “Nhất thiết vạn vật” là chỉ hoàn cảnh, có thể được đại tự tại trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đó thật sự là lìa khổ được vui. Tự tại là thông đạt vô ngại.

Tại sao chư Phật Bồ-tát có thể được đại tự tại trong mọi hoàn cảnh, chúng ta lại không được như vậy? Nguyên nhân là do vọng tưởng, chấp trước. Phạm phu chấp trước hết thảy vạn vật thật có, trong có lại muốn chiếm hữu, chiếm hữu rồi lại sợ mất đi, lo được lo mất, từ đó mà sanh ra phiền não. Chư Phật Bồ-tát biết hết thảy vạn vật là huyễn hữu, là giả có, không phải thật có, cho nên trong hết thảy vạn vật là thọ dụng tự tại, không có phân biệt, chấp trước, không những không có quan niệm chiếm hữu đối với hết thảy vạn vật, tức là ngay đến thân thể của chính mình cũng không

có suy nghĩ chiếm hữu, như vậy mới có thể được đại tự tại. Bồ-tát hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải có năng lực này. Nếu như không có năng lực này, một khi tiếp xúc với vạn vật thì không phải độ người khác, mà ngược lại bị vạn vật độ, cho nên đây là điều kiện học Phật bắt buộc phải có.

Phẩm tựa kinh Pháp Hoa nói, hết thảy Có (Hữu) giống như sợi dây thừng xiết thật chặt vậy, trói con người lại. Nếu như chặt đứt hết trói buộc này thì thân thể sẽ tự do, được “tự tại”. Con người tại sao lại bị trói buộc? Đó là nội tâm xoay chuyển theo cảnh giới. Thấy sắc nghe âm thanh, tâm của bạn liền xoay chuyển theo những gì bạn thấy, cho nên sẽ bị phiền não trói lại. Do đó, người khác khen ngợi bạn, bạn liền vui vẻ; nếu như người khác mắng bạn, bạn liền không vui, bạn chuyển theo họ, chính mình không tự làm chủ được, khiến bạn vui vẻ thì liền vui vẻ, khiến bạn không vui thì liền không vui, sẽ bị phiền não chuyển.

Phàm phu chấp trước vào các Có (Hữu), yêu thích những thứ này, hết thảy mọi vật trên thế gian, công danh phú quý, vợ con, đây là chấp Có; A-la-hán chấp Không, tức là dừng lại ở tướng Không, đều là đọa lạc vào trong tình chấp. Bạc Đại sĩ thông đạt pháp tánh, các ngài từ ngay nơi tướng lìa tướng, chứ không phải gạt tướng để lìa tướng, cho nên Tông môn nói: “Chỉ cần vô tâm với vạn vật, nào ngại vạn vật thường vây quanh”, chỉ cần bạn đối với vạn vật vô tâm thì ngại gì vạn vật tới vây quanh bạn.

Có một số người luôn nghĩ làm sao tìm một nơi thanh tịnh để tu hành, tôi nói với bạn, bạn vĩnh viễn không tìm được. Tại sao vậy? Bởi vì tâm của bạn không thanh tịnh. Tâm của bạn bị xoay chuyển bởi vật. Nếu như tâm của bạn có thể xoay chuyển vật thì không cần tìm, nơi nào cũng thanh tịnh. Bạn nhìn thấy một cô gái xinh đẹp, bạn liền nhìn chăm chăm vào cô ấy, nếu như là một cái đầu lâu thì bạn còn nhìn chăm chăm nữa không? Cô gái xinh đẹp và cái đầu lâu là một không phải hai, bởi vì bạn phân biệt chấp trước nên một mới biến thành hai. Nói cụ thể hơn là vật tùy tâm chuyển. Ngoại vật có thể xoay chuyển theo nội tâm của bạn, bạn bèn tùy ý tự tại rồi.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Do thành tựu thần thông thù thắng, đạt được thần thông thù thắng, cho nên đối với hết thảy vật có thể biến hóa tùy ý, thế nên liền có thể giúp chúng sanh đạt được lợi ích, như vậy trở thành lợi vật, đây gọi là tự tại”. Tịnh Ảnh nhắc tới thần thông, thần thông đương nhiên không phải là chuyện xấu. Nhưng nếu chúng ta không cầu giác ngộ, trước tiên lại đi cầu thần thông, vậy thì phương hướng

của bạn sai rồi. Phương hướng sai thì sẽ đi theo con đường sai. Càng đi càng xa, tương lai con đường phải quay lại càng dài. Chư Phật Bồ-tát đều có vô lượng thần thông. Cho nên thần thông là chuyện tốt; nhưng hiển lộ thần thông là “thánh mạt biên sự”, là chuyện ngoài lẽ sau cùng trong thánh đạo, so với thần thông còn có rất nhiều chuyện càng quan trọng hơn, đó mới là chỗ chúng ta đáng lưu tâm. Câu này là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói.

Để tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện, nghe thử xem bạn có thể hiểu được ý nghĩa trong đó không. Đời nhà Đường có một vị tổ sư tên là Hoàng Bá, bởi vì ngài xuất gia ở núi Hoàng Bá – Phúc Thanh, người đời sau gọi ngài là Hoàng Bá. Trước khi ngài khai ngộ, cùng một người bạn đi vân du bốn phương, đến một nơi bất ngờ gặp lũ, đường đi cũng không còn nữa, biến thành sông, không đi qua được. Vào lúc này người bạn đem nón lá ném trên nước, nhảy lên nón lá thuận theo dòng nước lướt qua, đồng thời vẫy gọi Hoàng Bá: “Huynh mau qua đây”. Hoàng Bá nói: “Sớm biết đệ như vậy thì ta đã đánh gãy chân chó của đệ”. Vị thần tăng lướt nước qua sông tán thán không ngớt: “Thật đúng là pháp khí Đại thừa, đệ không bằng huynh”. Bạn nghe hiểu câu chuyện này không?

Hành nhân nếu như có thể từ ngay nơi tướng lìa tướng thì có thể chuyển vật rồi. “Trúc biếc xanh xanh đồng là pháp thân, hoa vàng rực rỡ không ngoài bát-nhã”. Lá trúc, hoa vàng thảy đều là pháp thân, bát-nhã, hết thảy vạn vật đều là như vậy, cho nên không cần chờ đợi thần thông, chúng sanh cũng có thể tự tại. Chúng ta là người học Phật dù sao cũng không nên mê luyện thần thông, truy cầu thần thông. Thần thông thật sự là tự tánh vốn có, không phải truy cầu từ bên ngoài.

Còn nhớ mấy năm trước tôi từng nói qua bốn câu như thế này:

*“Thần thông không thể cầu,
Cầu rồi không thể đắc,
Đắc rồi không thể dùng,
Dùng rồi ắt trúng ma”.*

Thực tế chứng minh, phàm là cầu thần thông, dùng thần thông, không ai mà không bị ma dựa.

Thanh tịnh, bình đẳng, giác, năm chữ này bạn làm được rồi thì thần thông trong tự tánh tự nhiên sẽ hiển hiện ra, căn bản không cần phải tìm kiếm khắp nơi.

Những gì mong cầu từ bên ngoài đều là giả, không có điều nào là thật. Bạn xem giả thành thật, còn sử dụng khắp nơi, vậy không phải là hại mình hại người sao?

Lão pháp sư nói với chúng ta “thần thông của người niệm Phật thù thắng không gì sánh bằng”, chỉ một câu nói ngắn gọn như vậy mà đã bao gồm mấy tầng ý nghĩa? Cách hiểu của tôi rất đơn giản, có thể hiểu được ba tầng nghĩa. Để tôi nói cho mọi người nghe, cung cấp cho các đồng tu tham khảo:

Tầng nghĩa đầu tiên: người niệm Phật có thần thông.

Tầng nghĩa thứ hai: thần thông của người niệm Phật là thù thắng, gọi là “thắng thông”.

Tầng nghĩa thứ ba: thần thông của người niệm Phật là không gì sánh bằng.

Nếu bạn là một người niệm Phật chân chánh. Chú ý! Hai chữ “chân chánh” rất quan trọng. Ngoài ra, thần thông không phải dùng để khoe khoang bản thân, mà dùng để giáo hóa chúng sanh, nhất định phải chú ý chữ “dùng” này, không được tùy tiện dùng, nếu không phải lúc bắt buộc dĩ thì không được thị hiện thần thông. Năm ngày trước khi lão Bồ-tát Lưu Tố Thanh vãng sanh vào năm 2012, [trong năm ngày đó] chị ấy đều thị hiện thần thông, nói lời chân thật, không cần tránh né. Bạn tin cũng được, không tin cũng được, tôi nhất định phải nói chân tướng sự thật, tôi phải chịu trách nhiệm với con cháu đời sau.

Mười sáu vị Hiền Hộ Chánh sĩ tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ đều là Đẳng Giác Bồ-tát tại gia, “Đại sĩ thần thông tự tại”, quả vị mà các ngài chứng được bình đẳng với ngài Văn-thù, Phổ Hiền, Di-lặc, Địa Tạng Bồ-tát, thị hiện thân phận tại gia. Các ngài “thần thông tự tại”, cho nên mới có thể “vô tâm không vương mắc với hết thủy vạn vật”, đối với hết thủy pháp thế gian và xuất thế gian, các ngài không có chướng ngại, cho dù là sự hay lý, là tánh hay tướng, là nhân hay quả, toàn bộ đều thông đạt vô ngại. Thế nên các ngài mới có thể “tùy duyên biến hóa, lợi ích chúng sanh”.

Mời xem câu kinh văn tiếp theo:

“Vị chư thứ loại tác bất thỉnh chi hữu”.

Câu này là nói đại từ đại bi của Bồ-tát. “Thứ loại” là chỉ hết thầy chúng sanh, cũng chỉ chúng sanh trong lục đạo. Có vài cách giải thích hai câu kinh văn này, xin đưa ra cho mọi người tham khảo.

Chỗ khác biệt giữa chư Phật và Bồ-tát như sau: Phật pháp là sư đạo, sư đạo là tôn nghiêm. “Chỉ nghe học trò đến học, chưa từng nghe thầy giáo đến dạy”, câu này có ý nghĩa gì? Đó là Phật giáo hóa chúng sanh, phải đợi chúng sanh tới thỉnh giáo, cũng tức là “thỉnh pháp”, phải “cầu” pháp. Không thể nào Phật tìm tới nhà bạn để dạy bạn. Hiện nay có một tình trạng phổ biến, gia đình có điều kiện mời gia sư cho con, đến nhà dạy con mình. Trong lịch sử Trung Quốc không có tình hình này, làm sao có thể tùy tiện mời thầy cô đến nhà được? Như vậy là không tôn kính thầy cô. Thầy cô tới nhà dạy học trò, phụ huynh có cảm giác ưu việt, có tiền nên hợm hĩnh, tôi trả tiền cho mấy người, mấy người dạy con tôi, hoàn toàn là mối quan hệ thuê mướn, làm gì còn sư đạo tôn nghiêm nữa? Con trẻ không phải càng có cảm giác ưu việt sao? Chúng coi thường thầy cô thì nói gì tới tôn kính đây? Thời nay tới học thì ít mà đến dạy thì nhiều, đây là hiện tượng không bình thường. Đáng để chúng ta chú ý, giáo dục không có sư đạo tôn nghiêm là giáo dục thất bại triệt để.

Hơn 60 năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với lão pháp sư, “trường học hiện nay, trò không ra trò, thầy không ra thầy”, lời này đã nói vào 60 năm trước, xem thử ngày hôm nay, hơn 60 năm sau qua rồi, tình hình thực tế như thế nào? E rằng chỉ có tệ đi chứ không khá hơn.

Bồ-tát không giống chư Phật, Bồ-tát có thân phận là bạn học đối với hết thầy chúng sanh, có thể chủ động đến nhà chúng sanh, giới thiệu Phật pháp cho họ, chúng sanh không thỉnh nhưng Bồ-tát vẫn tới, cũng tức là không đợi chúng sanh tự tới, Bồ-tát tự mình chủ động tới giúp chúng sanh, đây chính là “làm người bạn không mời”.

Có một ví dụ đặc biệt không biết mọi người có biết không? Kinh Phật Thuyết A-di-đà là không ai hỏi mà Phật tự nói ra. Tại sao không hỏi lại tự nói? Bởi vì cảnh giới đó không có chúng sanh nào có thể hỏi được. Phật lại muốn giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho hết thầy chúng sanh hữu duyên, bởi vì không có người nào biết pháp này, càng không có người nào tới thỉnh pháp này, cho nên không ai hỏi mà Phật tự nói ra. Đây chính là ví dụ điển hình của “người bạn không mời”.

Chư Bồ-tát thật sự tuyệt vời, “thường làm bạn tốt không mời, đi theo quan tâm bảo hộ”. Đi theo những người nào? Chúng sanh trong lục đạo luân hồi. Chúng

ta đọa lạc vào cõi nào thì ngài theo tới cõi đó, thị hiện thân phận giống chúng ta, mới biết các ngài đại từ đại bi tới mức nào!

Kệ Niết-bàn nói: “Thế gian phải xin cứu rồi mới được cứu, Như Lai chẳng đợi thỉnh mà thường làm chỗ nương về”. Câu này muốn nói trong thế gian bạn nhất định phải thỉnh cầu người cứu độ, sau đó mới có thể đạt được thứ bạn muốn cầu. Nhưng Như Lai không đợi bạn thỉnh cầu đã tới giúp bạn có nơi trở về, giúp bạn có được nơi nương tựa. Đây là bạn tốt thật sự, là đại đạo sư từ bi ân huệ tốt cùng.

Kinh Duy-ma nói: “Chúng sanh không thỉnh mà vẫn làm bạn, giúp cho an vui”. Chúng sanh không có ai tới thỉnh pháp bạn, bạn sẽ làm như thế nào? Chúng ta xem thử chư Phật Bồ-tát dùng thái độ thế nào? Vẫn làm bạn, giúp cho an vui.

Người Trung Quốc nói bằng hữu, mọi người có biết bằng hữu có ý nghĩa gì không? Bằng là bạn học, hữu là đồng chí, so với bạn học thì đồng chí thân thiết hơn nhiều. Lý tưởng giống nhau, mục tiêu, phương hướng của họ cũng giống nhau, như vậy gọi là hữu, có thể tạo nên sự nghiệp lớn, không giống với bạn học. Chư Phật Bồ-tát vĩnh viễn là thiện hữu, thiện tri thức của chúng sanh.

“Bạn chân thật chẳng đợi mời, như mẹ hiền luôn hướng tới con thơ”. Bạn còn đợi họ tới mời hay sao? Nếu bạn bè thật sự có khó khăn, bạn biết rồi thì liền tới giúp đỡ, giúp họ giải quyết vấn đề. Con người sống một đời trên thế gian này, khó có được một người bạn tri kỷ thật sự. Con người sống trên đời, có một hai người tri kỷ cũng đáng an ủi rồi, đời này không trôi qua uổng phí. Chúng ta mong muốn có một người bạn như vậy thì chúng ta phải phát tâm, làm người bạn chân thật của hết thảy chúng sanh.

Trong Tịnh Ảnh Sớ có hai cách giải thích cho “người bạn không mời”.

Cách giải thích thứ nhất: “Do chúng sanh cần được hóa độ không có căn cơ cảm được các bậc thánh nên gọi là không mời”. Chúng sanh này không biết thánh hiền, thánh hiền ở đây là chư Phật Bồ-tát, thiện tri thức, cho nên chúng sanh không có suy nghĩ cầu các ngài, gọi là không mời. “Bồ-tát cưỡng hóa vi tác nhân duyên”, cưỡng ở đây nghĩa là miễn cưỡng, miễn cưỡng giáo hóa chúng sanh, “vi tác nhân duyên” tức là tạo ra điều kiện, tạo ra cơ hội, “gọi là sẵn sàng làm bạn tốt để chúng sanh yên ổn”. Vì tạo ra cơ hội cho chúng sanh cũng phải có duyên, có điều kiện; nếu không có duyên, không có điều kiện thì không thể thành công. Hiện nay chúng ta có

cơ hội, bạn có chịu làm hay không? Chịu làm thì bạn chính là Bò-tát tái lai; không chịu làm thì bạn là phạm phu. Chuyện này không thể trách bạn.

Ví dụ như chúng tôi đề xướng xây đạo tràng Lục Hòa Kính, duyên này chính là hiện tại tôi ở trong đạo tràng nhỏ này, có hoàn cảnh địa lý tự nhiên được ông trời ưu đãi, ở trong khe núi, chỉ có một lối ra, một cái sân, một đạo tràng duy nhất. Đặc biệt là cơ cấu nhân viên của đạo tràng này khiến tôi vô cùng hứng thú. Cơ cấu nhân viên ở đây như thế này:

Thứ nhất: nhân viên công ty, có lĩnh lương. Cư sĩ hộ pháp Bồ-đề Tâm của tôi vốn là chủ tịch của một công ty bất động sản, mở xí nghiệp. Cho nên nền tảng của đạo tràng này là xí nghiệp. Hiện tại có thể nói như vậy, nơi này không phải là đạo tràng tu hành thuần túy, mà là một dạng kết hợp giữa xí nghiệp và đạo tràng. Cũng có thể nói là vừa là nơi thí nghiệm ba thứ trong một: giữa kinh doanh, trông trọt và tu hành. Nhân viên công ty chiếm bộ phận chủ yếu.

Thứ hai: nhân viên nông trường, có lĩnh lương. Nhân viên nông trường có phân ra làm hai loại là dài hạn và ngắn hạn. Nhân viên nông trường phụ trách trông trọt, đồ chúng tôi ăn đều là tự cấp, tự túc. Rất hiếm khi ra bên ngoài mua đồ. Một phần lương thực, toàn bộ rau củ, trái cây đều tự trông trọt. Dầu ăn tự ép; tự làm mì sợi; đậu hũ, đậu hũ non, sữa đậu nành làm xong dùng luôn; đến hoa tươi cũng tự trồng. Hoa và trái cây cúng Phật đều là tự trồng, vào mùa vụ cần thêm mấy người tới làm công ngắn hạn.

Thứ ba: nhân viên đạo tràng, có lĩnh lương. Các nhân viên này chủ yếu phụ trách công việc phục vụ và quản lý cuộc sống hằng ngày của đạo tràng.

Thứ tư: người thân, người thân của nhân viên công ty, có lĩnh lương.

Thứ năm: người làm công quả của đạo tràng, không lĩnh lương. Số lượng và thời gian của người làm công quả ở đạo tràng không cố định. Cơ bản là tới đạo tràng đều là tham gia lao động, lượng công việc ở đây còn rất lớn. Mùa thu là mùa bận rộn nhất, thu hoạch trái cây, chọn lựa trái cây, dự trữ trái cây, làm công việc lên men v.v...

Thứ sáu: người già niệm Phật. Người trên bảy mươi tuổi thì chuyên tâm niệm Phật, không tham gia lao động. Mọi thứ ăn ở, vật dụng đều do đạo tràng lo, miễn phí toàn bộ.

Thứ bảy: nhân viên làm việc thời vụ, có những cách tính lương khác nhau.

Từ cơ cấu nhân viên sẽ thấy được đây là đạo tràng đa nguyên hóa. Tôi nhớ tới lão pháp sư xây dựng một thành phố hài hòa đa văn hóa ở Toowoomba. Chúng ta liệu có thể xây dựng đạo tràng nhỏ này trở thành đạo tràng Lục hòa kính đa văn hóa hài hòa, hòa hợp, đồng tâm hiệp lực hay không? Từ sự đề xướng của tôi, nhóm hộ pháp rất nhanh liền có được nhận thức chung. Có được nhận thức chung không dễ dàng, đi đâu mà tìm? Tìm không được! Chúng tôi tìm được nhận thức chung này, cảm ơn mười phương chư Phật Như Lai từ bi gia trì, cảm ơn sự từ bi bảo hộ của Kim Cang hộ pháp.

Điều chúng tôi cần làm bây giờ là biến nhận thức chung này thành hiện thực. Làm thế nào để trở thành hiện thực? Đó là phải làm người bạn tốt không mời, bắt đầu làm từ đâu? Không trả lời được. Tôi hỏi bạn một vấn đề, tại sao thế giới Cực Lạc lại tốt đẹp như vậy? Thế giới này của chúng ta tại sao lại hỗn loạn như vậy? Trong kinh điển có một câu chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ, A-di-đà Phật “hiện đang thuyết pháp”, A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng ngừng nghỉ. Điều gì là quan trọng nhất? Giáo học là quan trọng nhất. Phật pháp là giáo học đa nguyên văn hóa, chư Phật Bồ-tát là người làm công tác tình nguyện đa nguyên văn hóa. Một chút xíu danh văn lợi dưỡng cũng không dính tới.

Cách giải thích thứ hai: “Chúng sanh được hóa độ tuy có cơ duyên tiếp nhận đạo nhưng không ưa thích”, chính là chúng sanh không ưa thích, họ không muốn. “Không biết cầu thánh đạo nên gọi là không tỉnh. Bồ-tát tùy cơ mà miễn cưỡng giáo hóa nên gọi là làm bạn giúp cho an vui”. Tình huống của hai loại chúng sanh này không giống nhau, loại thứ nhất có duyên với Phật rất mỏng, không sâu, cho nên họ không có khái niệm về Phật; loại thứ hai là đời quá khứ từng học Phật, a-lại-da thức có chủng tử, nhưng chủng tử này không mạnh, không có sức mạnh. Những người học Phật mà chúng ta gặp, đa phần thuộc loại thứ hai.

Có cách giải thích thứ ba không? Tôi chưa từng thấy. Nhưng mà tôi luôn cảm thấy thiếu chút gì đó. Không phải là phát minh sáng tạo gì mới, cứ coi như là thảo luận và giao lưu với các bạn đồng tu, nói sai thì phải chịu trách nhiệm nhân quả. Tôi giả thiết về cách giải thích thứ ba như sau.

Cách giải thích thứ ba: “Chúng sanh được hóa độ có cơ duyên tiếp nhận đạo, lại vốn ưa thích, cầu thánh đạo như kẻ khát, nên gọi là cầu tỉnh”. Đây là loại thứ

ba, loại thứ ba có duyên rất sâu với Phật, không phải duyên mấy đời thôi, mà là duyên nhiều đời nhiều kiếp, một khi duyên chín muồi, gặp được Phật pháp, vậy thì càng không thể ngăn lại được. Cầu thánh đạo như kẻ khát, cầu pháp như kẻ khát, hận vì không thể gặp được sớm hơn.

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không là đại biểu điển hình cho kiểu người thứ ba, trong xã hội ngày nay, ai có thể giảng kinh thuyết pháp 60 năm không ngừng nghỉ? Chỉ có lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Ai có thể giảng pháp thế gian được thấu triệt như vậy, lại có thể giảng Phật pháp thấu triệt như vậy? Là lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Ai vừa nói ra Phật pháp, lại vừa làm được Phật pháp? Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Học Thích-ca Mâu-ni Phật, đi theo con đường của Phật Thích-ca, hoằng dương pháp của Phật Thích-ca, ai là tấm gương tốt nhất trong lòng chúng ta? Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đề xướng một câu Phật hiệu, một bộ kinh, một bộ chú giải, những cái khác không cần nữa. Bạn có đồng ý không? Bạn có làm theo không?

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây. Cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!